

Số: 72 /2024/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 29 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định mức hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm
việc làm cho người có đất thu hồi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Việc làm ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15, Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

Căn cứ Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27 tháng 9 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên;

Căn cứ Quyết định số 05/2022/QĐ-TTg ngày 23 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27 tháng 9 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên;

Căn cứ Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng;

Căn cứ Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho người có đất thu hồi;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về hỗ trợ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 251/TTr-SLĐTBXH ngày 06 tháng 11 năm 2024 và Báo cáo số 601/BC-SLĐTBXH ngày 21 tháng 11 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định mức hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho người có đất thu hồi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 12 năm 2024.

Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với trường hợp đã có quyết định thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 nhưng chưa có quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì tiếp tục thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của Luật Đất đai năm 2024, Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và quy định của Quyết định này.

2. Đối với trường hợp đã có quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của pháp luật về đất đai

trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 nhưng chưa thực hiện thì tiếp tục thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã phê duyệt.

3. Đối với dự án đầu tư đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 nhưng địa phương chưa phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thì áp dụng theo quy định của Quyết định này.

4. Người có đất thu hồi đã vay vốn tại Ngân hàng Chính sách xã hội theo quy định tại Quyết định số 63/2015/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động bị thu hồi đất thì tiếp tục thực hiện theo các hợp đồng đã ký kết.

Điều 4. Trách nhiệm thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội - Chi nhánh tỉnh Đồng Nai; Thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Vụ Pháp chế - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Cục Kiểm tra Văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Báo Đồng Nai, Đài PT-TH Đồng Nai;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS, KTN, THNC, CTTĐT, KGVX (39 bản).

<Tannđ T11.2024>

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Sơn Hùng



QUY ĐỊNH

Mức hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm
cho người có đất thu hồi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

(Kèm theo Quyết định số: 72 /2024/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định mức hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho người có đất thu hồi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 109 Luật Đất đai năm 2024.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người có đất thu hồi bao gồm:

a) Người lao động thuộc các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 109 Luật Đất đai năm 2024 (sau đây gọi tắt là người có đất nông nghiệp thu hồi).

b) Người thuộc hộ gia đình, cá nhân theo quy định tại khoản 3 Điều 109 Luật Đất đai năm 2024 (sau đây gọi tắt là người có đất kinh doanh thu hồi).

2. Cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan đến các nội dung quy định tại Điều 1 Quy định này.

Điều 3. Thời hạn hỗ trợ, điều kiện hỗ trợ, hình thức hỗ trợ

1. Thời hạn hỗ trợ

Người có đất thu hồi được hưởng chính sách hỗ trợ trong thời hạn 05 năm kể từ ngày có Quyết định thu hồi đất theo quy định tại Điều 4 Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho người có đất thu hồi.

2. Điều kiện hỗ trợ

Người có đất thu hồi được hỗ trợ giải quyết việc làm trong nước, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng khi đủ điều kiện sau đây:

a) Có nhu cầu đào tạo nghề, tìm kiếm việc làm.

b) Là người lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Luật Việc làm năm 2013.

3. Hình thức hỗ trợ: Hỗ trợ bằng tiền sau khi hoàn thành khóa học.

Điều 4. Mức hỗ trợ

1. Hỗ trợ đào tạo nghề

a) Đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng, áp dụng theo mức quy định tại Điều 4, Điều 5 Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng.

Hỗ trợ chi phí đào tạo theo chi phí thực tế, tối đa không quá 3.000.000 đồng/người/khóa học; riêng trường hợp người có đất thu hồi là người khuyết tật, mức tối đa không quá 6.000.000 đồng/người/khóa học. Mức hỗ trợ tiền ăn 30.000 đồng/người/ngày thực học. Mức hỗ trợ tiền đi lại 200.000 đồng/người/khóa học nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú từ 15 km trở lên; riêng đối với người khuyết tật mức hỗ trợ tiền đi lại 300.000 đồng/người/khóa học nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú từ 05 km trở lên.

b) Đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng.

Được hỗ trợ học phí cho 01 khóa học. Mức học phí được hỗ trợ bằng mức thu học phí thực tế của cơ sở giáo dục nghề nghiệp nhưng tối đa không quá mức trần học phí đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập chưa đảm bảo chi thường xuyên theo quy định của pháp luật.

c) Được vay vốn ưu đãi theo quy định của chính sách tín dụng đối với học sinh, sinh viên để tham gia đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng, trung cấp, cao đẳng quy định tại Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27 tháng 9 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên và Quyết định số 05/2022/QĐ-TTg ngày 23 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27 tháng 9 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên.

d) Người lao động có đất thu hồi được hỗ trợ đào tạo nghề một lần theo quy định.

2. Hỗ trợ giải quyết việc làm trong nước

a) Tư vấn, giới thiệu việc làm miễn phí tại Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Đồng Nai.

b) Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ nguồn Quỹ quốc gia về việc làm và nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội - Chi nhánh tỉnh Đồng Nai. Mức cho vay tối đa là 100.000.000 đồng/lao động.

3. Hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

a) Người có đất thu hồi đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng được hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm.

b) Mức hỗ trợ, áp dụng mức hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP, Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về hỗ trợ đưa người lao động đi làm

việc ở nước ngoài theo hợp đồng quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm.

Hỗ trợ đào tạo ngoại ngữ theo chi phí thực tế, mức tối đa 3.000.000 đồng/người/khóa học; bồi dưỡng kiến thức cần thiết mức tối đa 530.000 đồng/người/khóa học; hỗ trợ tiền ăn 40.000 đồng/người/ngày thực học; chi phí đi lại 200.000 đồng/người/khóa học đối với người lao động cư trú cách địa điểm đào tạo từ 15 km trở lên; chi phí khám sức khỏe theo giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thực tế của cơ sở y tế được phép thực hiện khám sức khỏe đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài, mức hỗ trợ tối đa 750.000 đồng/người; lệ phí cấp phiếu lý lịch tư pháp theo quy định tại Thông tư số 244/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp, mức tối đa 200.000 đồng/người; lệ phí làm hộ chiếu theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, cư trú tại Việt Nam; lệ phí làm thị thực (visa) theo mức quy định hiện hành của nước tiếp nhận lao động.

c) Hỗ trợ vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

Người có đất thu hồi được vay vốn ưu đãi đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng từ Ngân hàng Chính sách xã hội - Chi nhánh tỉnh Đồng Nai.

Mức vay tối đa 100% chi phí đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ký kết giữa người lao động và doanh nghiệp dịch vụ, tổ chức sự nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

Lãi suất vay vốn bằng lãi suất cho vay đối với hộ nghèo từng thời kỳ do Thủ tướng Chính phủ quy định; lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất cho vay.

Thời hạn cho vay tối đa bằng thời hạn hợp đồng đưa người lao động Việt Nam đi lao động ở nước ngoài, không bao gồm thời gian gia hạn hợp đồng.

Đối với mức vay trên 100.000.000 đồng, khách hàng vay vốn phải có tài sản bảo đảm tiền vay theo quy định của pháp luật và theo văn bản hướng dẫn bảo đảm tiền vay của Ngân hàng Chính sách xã hội - Chi nhánh tỉnh Đồng Nai.

Hồ sơ, trình tự, thủ tục vay vốn theo hướng dẫn, quy trình nghiệp vụ cho vay của Ngân hàng Chính sách xã hội - Chi nhánh tỉnh Đồng Nai.

d) Người có đất thu hồi được hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài một lần theo quy định.

Điều 5. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí hỗ trợ đào tạo nghề cho người có đất thu hồi được bố trí từ kinh phí đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm trong phương án đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm và được tính trong tổng kinh phí của dự án đầu tư hoặc phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được duyệt.

2. Kinh phí hỗ trợ người có đất thu hồi đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng được bố trí từ kinh phí đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm trong

phương án đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm và được tính trong tổng kinh phí của dự án đầu tư hoặc phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được duyệt.

3. Kinh phí vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm và các nguồn tín dụng khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Hướng dẫn thực hiện phương án đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm cho người có đất thu hồi.

b) Chỉ đạo Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Đồng Nai hỗ trợ tư vấn học nghề, tư vấn giới thiệu việc làm miễn phí cho người lao động có đất thu hồi.

c) Phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người có đất thu hồi trên địa bàn tỉnh.

d) Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về tình hình đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm cho người lao động có đất thu hồi.

d) Hướng dẫn các huyện, thành phố Biên Hòa, thành phố Long Khánh thực hiện dự toán kinh phí vay vốn đào tạo nghề, giải quyết việc làm và cho vay đi làm việc ở nước ngoài.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan tổng hợp, đề xuất bổ sung nguồn vốn cho Ngân hàng Chính sách xã hội - Chi nhánh tỉnh Đồng Nai để cho vay giải quyết việc làm và cho vay đi làm việc ở nước ngoài theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 4 Quy định này.

3. Sở Tài chính

Phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội - Chi nhánh tỉnh Đồng Nai và các cơ quan liên quan tổng hợp, đề xuất bổ sung nguồn vốn ủy thác sang Ngân hàng Chính sách xã hội - Chi nhánh tỉnh Đồng Nai để phục vụ cho vay giải quyết việc làm và cho vay đi làm việc ở nước ngoài theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 4 Quy định này.

4. Ngân hàng Chính sách xã hội - Chi nhánh tỉnh Đồng Nai

a) Chỉ đạo các Phòng Giao dịch Ngân hàng chính sách các huyện, thành phố chịu trách nhiệm hướng dẫn hồ sơ và tổ chức việc cho vay đối với đối tượng có nhu cầu cho vay vốn theo Quy định này.

b) Quản lý, sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người có đất thu hồi theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về Quy chế quản lý và sử dụng nguồn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

c) Chủ trì, phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính tổng hợp nhu cầu cho vay vốn học nghề, giải quyết việc làm và vay vốn đi làm việc ở nước ngoài báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

d) Báo cáo định kỳ kết quả thực hiện cho vay vốn học nghề, giải quyết việc làm và vay vốn đi làm việc ở nước ngoài cho người có đất thu hồi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 30 tháng 11 hàng năm để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

5. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Chỉ đạo xây dựng và thực hiện kế hoạch điều tra, khảo sát lập phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm; đảm bảo đầy đủ, kịp thời kinh phí để trả, hỗ trợ cho người có đất thu hồi được tính trong chi phí đầu tư của dự án hoặc trong tổng kinh phí của phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

b) Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn thực hiện công tác tuyên truyền để Nhân dân và các đối tượng thuộc diện hưởng chính sách hỗ trợ hiểu rõ các chính sách theo quy định.

c) Chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu và tổ chức thực hiện công tác đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho người có đất thu hồi theo quy định; phối hợp Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn thực hiện điều tra, khảo sát nhu cầu đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho người có đất thu hồi.

d) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn có trách nhiệm phối hợp với đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ tái định cư; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch thực hiện điều tra khảo sát nhu cầu đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho người có đất thu hồi.

đ) Báo cáo kết quả thực hiện đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho người có đất thu hồi trên địa bàn về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 30 tháng 11 hàng năm để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này; nếu gặp khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp) để xem xét, chỉ đạo điều chỉnh, bổ sung theo quy định./.

